

Số: 563 /BC-TA

An Giang, ngày 01 tháng 6 năm 2018

## BÁO CÁO

Hoạt động của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang 06 tháng đầu năm 2018  
(Từ ngày 01/12/2017 đến 31/5/2018)

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH AN GIANG	
PEN	Ngày: 01/6/2018
	Số: 5561
	Chuyển: .....
	Lưu Hồ Sơ: AC.SDN

### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

#### 1. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

1.1. Công tác thụ lý và giải quyết vụ, việc và xử lý hành chính.

#### 1. Công tác thụ lý, giải quyết các loại án

Từ ngày 01/12/2017 đến ngày 31/5/2018, Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh trong tỉnh đã thụ lý 9.023 vụ, giải quyết 4.922 vụ (đạt tỷ lệ 54,55%). So với cùng kỳ năm trước thụ lý tăng 824 vụ (9.023/8.199), giải quyết tăng 28 vụ (4.922/4.894), trong đó:

- Tòa án tỉnh thụ lý 937 vụ, giải quyết 425 vụ (đạt tỷ lệ 45,36%). So với cùng kỳ năm trước thụ lý tăng 97 vụ (937/840), giải quyết giảm 124 vụ (425/549).

- Tòa án cấp huyện thụ lý 8.086 vụ, giải quyết 4.497 vụ (đạt tỷ lệ 55,61%). So với cùng kỳ năm trước thụ lý tăng 727 vụ (8.086/7.359), giải quyết tăng 152 vụ (4.497/4.345).

Bình quân mỗi Thẩm phán giải quyết 6,89 vụ/tháng. So với cùng kỳ năm trước tăng 0,04 vụ/tháng. Trong đó, bình quân Thẩm phán cấp tỉnh giải quyết 3,73 vụ/tháng, Thẩm phán cấp huyện giải quyết 7,5 vụ/tháng.

Cụ thể, Tòa án hai cấp đã giải quyết từng loại án như sau:

- *Án Hình sự*: Đã giải quyết 434/539 vụ (đạt tỷ lệ 80,1%). So với cùng kỳ năm trước thụ lý (539/537) tăng 02 vụ, giải quyết (434/442) giảm 08 vụ.

- *Án Dân sự*: Đã giải quyết 1.309/3.777 vụ (đạt tỷ lệ 34,66%), trong đó án tạm đình chỉ là 446 vụ. So với cùng kỳ năm trước thụ lý (3.773/3.583) tăng 194 vụ, giải quyết (1.309/1.645) giảm 336 vụ.

- *Án Hôn nhân gia đình*: Đã giải quyết 2.718/4.019 vụ (đạt tỷ lệ 67,63%), trong đó án tạm đình chỉ là 28 vụ. So với cùng kỳ năm trước thụ lý (4.019/3.416) tăng 603 vụ, giải quyết (2.718/2.403) tăng 315 vụ.





- *Án Kinh doanh thương mại và Lao động*: Đã giải quyết 123/304 (đạt tỷ lệ 40,46%), trong đó án tạm đình chỉ là 30 vụ. So với cùng kỳ năm trước thụ lý (304/306) giảm 02 vụ, giải quyết (123/120) tăng 03 vụ.

- *Án Hành chính*: Đã giải quyết 34/78 vụ (đạt tỷ lệ 43.59%), trong đó án tạm đình chỉ là 07 vụ. So với cùng kỳ năm trước thụ lý (78/87) giảm 09 vụ, giải quyết (34/23) tăng 11 vụ.

- *Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính*: Đã giải quyết 304/306 (đạt tỷ lệ 99,35%).

Trong 6 đầu năm 2018, còn 31 vụ án quá hạn, trong đó án quá hạn Tòa Hành chính 04 vụ, Long Xuyên 15 vụ, Tịnh Biên 07 vụ, Tri Tôn 03 vụ, An Phú 01 vụ và Tân Châu 01 vụ.

Án tạm đình chỉ là 513/437 vụ (tăng 76 vụ so với cùng kỳ năm 2017), trong đó Long Xuyên 92 vụ, Chợ Mới 76 vụ, Tri Tôn 52 vụ và Châu Thành 38 vụ có lượng án tạm đình chỉ chiếm trên 5% so với số lượng án thụ lý.

Tòa án nhân dân 2 cấp tỉnh An Giang đang giải quyết 4.101 vụ án. Trong đó, cấp tỉnh là 512 vụ, cấp huyện là 3.589 vụ (*chi tiết vụ, việc đính kèm*).

**- Về xét xử sơ thẩm những vụ án được dư luận xã hội và cấp Ủy quan tâm của Tòa án hai cấp như:**

+ Các vụ án về tội “Tuyên truyền chống phá Nhà nước CHXHCN Việt Nam” 02 Vụ.

- Vụ thứ nhất: Nguyễn Tấn An và đồng phạm, Hội đồng xét xử đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Tấn An 05 năm tù, các bị cáo khác từ 03 đến 04 năm tù và thời hạn quản chế sau khi chấp hành xong hình phạt là 02 năm;

- Vụ thứ hai: Vương Văn Thả và đồng phạm (04 bị cáo), Hội đồng xét xử đã tuyên phạt bị cáo Vương Văn Thả 12 năm tù, các bị cáo khác từ 06-07 năm tù và thời gian quản chế sau khi chấp hành xong hình phạt là 03 năm.

+ Vụ án Phạm Thanh Dũng và đồng phạm (27 bị cáo) bị truy tố về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; “Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước”; “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Các bị cáo đã lợi dụng chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với doanh nghiệp trong việc hoàn thuế gia trị gia tăng, dùng thủ đoạn gian dối lập các hợp đồng mua bán hóa đơn đầu vào “khống”, thực hiện các hợp đồng xuất khẩu để chiếm đoạt trên 35 tỉ đồng tiền ngân sách Nhà nước. Hội đồng xét xử đã tuyên phạt bị cáo Phạm Thanh Dũng 16 năm tù, 06 bị cáo từ 07 đến 12 năm tù, 20 bị cáo từ 09 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Nhiều vụ án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” phát sinh từ các hợp đồng góp hụi được dư luận xã hội quan tâm: Vụ án Trần Thị Màu xảy ra tại thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân với số tiền chiếm đoạt 103.805.000 đồng; Vụ án Lâm Thị Hồng Vân, Trần Hữu Dũng với số tiền là 14.490.670.000 đồng ...



+ “Gây rối trật tự công cộng; Chống người thi hành công vụ” xảy ra tại huyện An Phú: Vụ án Bùi Văn Trung và đồng phạm (05 bị cáo) bị truy tố về các tội. Hội đồng xét xử đã tuyên phạt bị cáo Bùi Văn Trung 6 năm tù; các bị cáo còn lại từ 03 đến 06 năm tù, 01 bị cáo xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

### 1.2. Về xét xử lưu động:

Trong 6 tháng đầu năm đã đưa ra xét xử lưu động 36 vụ, tập trung Tòa án nhân dân cấp huyện.

### 1.3. Thi hành án hình sự:

- Tham gia xét miễn, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ, Trại tạm giam và Trại giam Định Thành nhân kỷ niệm 43 năm Ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2018), ban hành 924 quyết định miễn, giảm chấp hành án phạt tù.

- Công tác thi hành án hình sự của Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh:

+ Số người bị kết án phải ra quyết định thi hành án 369 người, đã ban hành 369 quyết định thi hành án phạt tù đạt tỷ lệ 100%;

+ Số người bị kết án tại ngoại là 47: Trong đó đã truy nã 10, hoãn thi hành án 19, tạm đình chỉ 18;

+ Số trường hợp bị kết án tử hình 03 người: Đã thi hành án tử hình 01, còn 02 trường hợp chưa thi hành án (chưa có quyết định thi hành án).

+ Ban hành: 01 quyết định xóa án tích, 04 quyết định tạm đình chỉ thi hành án.

## 2. Chất lượng xét xử

Tòa án nhân dân cấp tỉnh đã giải quyết 278 vụ theo trình tự phúc thẩm đối với bản án có kháng cáo, bị kháng nghị của cấp huyện. Kết quả xét xử như sau:

- Y án: 183 vụ;

- Hủy án: 23,5 vụ, trong đó Dân sự 18,5 vụ; HNGĐ 04 vụ; Hình sự 01 vụ

- Sửa án: 71,5 vụ.

## 3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân

- Công tác tiếp công dân: Đã tiếp 241 lượt người, qua đó đã hướng dẫn viết đơn khởi kiện và các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, kịp thời giải quyết các yêu cầu cấp bách của nhân dân khi liên hệ tại Tòa án.

- Tiếp nhận và giải quyết đơn: Tiếp nhận 695 đơn, trong đó có 203 đơn khiếu nại và 492 đơn các loại khác (khởi kiện, kháng cáo ...). Đã giải quyết: Trả lời 37 đơn và chuyển 658 đơn để giải quyết theo thẩm quyền.





- Tiếp nhận và giải quyết đơn tố cáo: Tiếp nhận 05 đơn tố cáo. Kết quả: Ban hành văn bản trả lời cho công dân 01 trường hợp, 02 trường hợp chuyển đơn, còn 02 đơn đang xử lý.

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

#### **4. Đoàn Hội thẩm**

Số lượng Hội thẩm toàn tỉnh là 317 người. Các Đoàn Hội thẩm Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân huyện thực hiện nhiệm vụ phân công Hội thẩm tham gia xét xử khi có lịch và Quyết định của Tòa án. Hầu hết các Hội thẩm đều sắp xếp công việc tham gia xét xử khi được phân công, trường hợp không tham gia được thì kịp thời báo lại để xử lý phân công Hội thẩm khác nên trong công tác xét xử luôn đảm bảo đúng lịch, không bị động vì lý do không có Hội thẩm tham gia; trước khi tham gia xét xử các Hội thẩm đều sắp xếp thời gian nghiên cứu hồ sơ và tham gia xét xử tốt; khi tham gia xét xử, các Hội thẩm thể hiện tinh thần trách nhiệm, đảm bảo nguyên tắc độc lập trong xét xử.

#### **5. Những thuận lợi, vướng mắc, khó khăn**

##### *5.1. Về nghiệp vụ:*

Tình hình khiếu kiện tăng (trong 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước thụ lý tăng 821 vụ); tính chất các vụ án, việc ngày càng phức tạp như:

- Phát sinh nhiều các vụ án tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất bị cưỡng chế để thi hành án theo Luật thi hành án dân sự (Chợ Mới).

- Hiện đang khởi tố điều tra nhiều vụ án, nhiều bị can về các tội phạm tham nhũng (Tham ô tài sản) là cán bộ đảng viên, giáo viên trong lĩnh vực tài chính kế toán, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ngân sách nhà nước; các tội phạm lợi dụng tôn giáo chống người thi hành công vụ, gây rối trật tự công cộng (An Phú)...

- Việc thu thập chứng cứ và xác định thiệt hại cần tiến hành giám định công trình nhưng Tòa án không có cơ sở xác định cơ quan có thẩm quyền và đảm bảo tính pháp lý thực hiện giám định trên địa bàn tỉnh (Phú Tân).

- Tranh chấp đất liên quan đến đất giao khoán trồng rừng phòng hộ, đất liên quan đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của UBND huyện...(Tịnh Biên).

- Các tranh chấp liên quan đến hợp đồng vay tài sản, hợp đồng góp hụi, hợp đồng mua bán ... do tin tưởng nhau nên các đương sự không thực hiện các biện pháp bảo đảm, khi người có nghĩa vụ trốn tránh, không hợp tác sẽ khó khăn trong việc thu thập, đánh giá chứng cứ nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị thiệt hại.... (Phú Tân).

##### *5.2. Về công tác đo đạc, thẩm định tại chỗ, định giá, giám định:*

Bên cạnh những thuận lợi đạt được trong công tác phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong công tác đo đạc, thẩm định tại chỗ, định giá, giám định



(Phú Tân: Thông qua cuộc họp liên tịch, UBND huyện Phú Tân đã thống nhất cử lực lượng hỗ trợ Tòa án khi thực hiện đo đạc và trả kết quả trong hạn 06 tuần kể từ ngày thực hiện đo đạc. Đối với việc dồn tách thửa hiện trạng so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các cơ quan chuyên môn sẽ phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tùy theo tính chất của từng vụ án. Đến thời điểm hiện tại, đơn vị vẫn chưa có vấn đề gì phát sinh mới).

Vẫn còn những vướng mắc, khó khăn như: Phối hợp giữa Tòa án với các cơ quan chuyên môn trong công tác đo đạc, định vị, phục hồi mốc ranh còn vướng về sự có mặt của những người kế cận đất tranh chấp, có trường hợp người khởi kiện không chỉ được vị trí đất tranh chấp, tứ cận không ký giáp ranh, đương sự cản trở, chống đối .... do đó cơ quan đo đạc không ra bản vẽ kéo dài thời gian giải quyết vụ án (Chợ Mới).

## **6. Công tác khác:**

Lãnh đạo Tòa án tỉnh họp định kỳ hằng tháng triển khai công tác quản lý, qua đó đã kịp thời nắm bắt những tồn tại, đề ra các giải pháp để hoàn thành tốt nhiệm vụ trọng tâm năm 2018.

Phối hợp Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên tổ chức thành công Hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ Hội thẩm nhân dân hai cấp trong tỉnh đợt I năm 2018 tại tỉnh Phú Yên, tạo điều kiện cho Hội thẩm nhân dân hai tỉnh giao lưu, trao đổi kinh nghiệm trong xét xử và nâng cao trình độ chuyên môn.

Triển khai thực hiện Kế hoạch tập huấn số 230/TANDTC-TCCB, ngày 13 tháng 4 năm 2018 của TAND tối cao về tổ chức tập huấn trực tuyến năm 2018 với các chuyên đề theo từng tháng.

Thực hiện Kế hoạch đào tạo trực tuyến nghiệp vụ Thư ký do Học viện Tòa án tổ chức cho 19 Thư ký của TAND hai cấp tỉnh tại điểm cầu thuộc Tòa án tỉnh.

Triển khai lắp đặt và nghiệm thu “Hệ thống quan sát phiên tòa” tại Tòa án nhân dân hai cấp, lắp đặt và nghiệm thu các điểm giám sát phiên tòa tại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban Nội chính tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tiếp nhận trang thiết bị, bàn ghế phục vụ xét xử do Tòa án nhân dân tối cao trang bị và bố trí phòng xử án theo Thông tư số 01/2017/TT-TANDTC ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tiếp nhận và cấp phát trang phục năm 2016, 2017 cho công chức và Hội thẩm Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh theo Hợp đồng nguyên tắc do TAND tối cao ký kết về may sắm trang phục công chức.

Tổ chức ký kết Quy chế phối hợp phiên tòa rút kinh nghiệm giữa Tòa án nhân dân tỉnh An Giang với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.





## II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

1. Triển khai thực hiện Kế hoạch 889-KH/BCS ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Ban Cán sự Tòa án nhân dân tối cao về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII của Đảng trong Tòa án nhân dân.

2. Nâng cao chất lượng công tác xét xử, giải quyết các loại án; đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu năm 2018; hạn chế án bị hủy, bị cải sửa nghiêm trọng; không để án quá hạn luật định do lỗi chủ quan; hạn chế án tạm đình chỉ. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả 14 giải pháp của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

3. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Quy chế phối hợp số 1331/QCPH-VKS-TA ngày 27/3/2018 giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh An Giang về tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo yêu cầu cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và Hướng dẫn số 136/HD-TANDTC ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân tối cao

4. Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức cán bộ của Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh. Triển khai thực hiện nghiêm việc tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 458-KH/BCS của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao và thực hiện tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trong bộ máy giúp việc của Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân cấp huyện theo Quyết định số 345/2016/QĐ-CA ngày 07/4/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

5. Xây dựng kế hoạch hoàn thiện cơ sở vật chất cho Tòa án nhân dân hai cấp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án nhân dân hai cấp, gắn với đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án. Triển khai bố trí mô hình phòng xét xử mới theo Thông tư số 01/2017/TT-TANDTC ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao bảo đảm sự bình đẳng giữa người thực hành quyền công tố và luật sư, người bào chữa khác; nhất là phòng xét xử thân thiện được bố phù hợp với người dưới 18 tuổi.

6. Đoàn công tác Tòa án nhân dân tỉnh An Giang sang thăm và trao đổi kinh nghiệm xét xử 06 tháng đầu năm 2018 với Tòa án tỉnh Takeo và Kandal Vương quốc Campuchia.

7. Xây dựng tờ trình đề nghị bổ nhiệm chức danh Thẩm phán trung cấp, chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh An Giang và các công tác khác theo kế hoạch công tác năm 2018 của Tòa án nhân dân hai cấp.

### Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn Phòng tỉnh ủy;
- Ban Nội chính tỉnh;
- Lãnh đạo TAND tỉnh;
- Đảng HT QLVB & ĐH (TA);
- Lưu: VT. 360b.



CHÁNH ÁN

La Hồng



**BÁO CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**  
Tình hình thụ lý và xét xử các loại án của Tòa án nhân dân hai cấp  
từ ngày 01/12/2017 đến ngày 31/5/2018

STT	Đơn vị	Hình sự												Dân sự												
		Cũ		Mới T.ly		Chuyển HS	Nhập vụ án	T.Công		G.Quyết		Đang GQ		Tạm ĐC	Cũ	Mới	Chuyển HS	Nhập vụ án	Công	G/Q	Eang GQ	Quá hạn	TĐC			
		Vụ	BC	Vụ	BC			Vụ	BC	Vụ	BC	Vụ	BC										Tổng cộng	TĐC lần 1	TĐC lần 2	TĐC trên lần 2
a	b	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
1	Sơ thẩm	31	66	30	80	0	0	61	146	48	117	13	29		195	172	2	2	363	44	319	0	73	73		
2	P.Thẩm	16	25	80	100			96	125	79	107	17	18		73	132			205	151	54		9	9		
<b>Cộng cấp tỉnh</b>		<b>47</b>	<b>91</b>	<b>110</b>	<b>180</b>			<b>157</b>	<b>271</b>	<b>127</b>	<b>224</b>	<b>30</b>	<b>47</b>		<b>268</b>	<b>304</b>			<b>568</b>	<b>195</b>	<b>373</b>	<b>0</b>	<b>82</b>	<b>82</b>		
1	An Phú	14	16	32	43			46	59	31	41	15	18		124	110	4	5	225	80	145	1	27	27		
2	Châu Đốc	17	22	42	56			59	78	50	65	9	13		120	94	0	0	214	81	133	0	19	19		
3	Châu Phú	9	9	13	18			22	27	17	21	5	6		260	146	16		390	105	285	0	28	28		
4	Châu Thành	5	5	6	7			11	12	8	8	3	4		163	112	11		264	95	169	0	36	36		
5	Chợ Mới	10	17	9	12			19	29	16	22	3	7		328	286	12	29	573	199	374	0	67	67		
6	Long Xuyên	38	48	62	83			100	131	80	105	20	26		264	152			416	87	329	10	66	66		
7	Phú Tân	10	14	12	15			22	29	20	25	2	4		188	167	7	70	278	134	144	0	25	25		
8	Tân Châu	0	0	35	39			35	39	30	34	5	5		95	69	4	0	160	65	95	0	14	14		
9	Thoại Sơn	5	17	28	63			33	80	28	72	5	8		115	113		0	228	112	116	0	15	15		
10	Tịnh Biên	3	3	9	9			12	12	9	9	3	3	1	99	114	1	0	212	96	116		18	18		
11	Tri Tôn	9	16	14	16			23	32	18	23	5	9		165	86	2	0	249	60	139	2	49	49		
<b>Cộng cấp huyện</b>		<b>120</b>	<b>167</b>	<b>262</b>	<b>361</b>			<b>382</b>	<b>528</b>	<b>307</b>	<b>425</b>	<b>75</b>	<b>103</b>		<b>1.921</b>	<b>1.449</b>	<b>57</b>	<b>104</b>	<b>3.209</b>	<b>1.114</b>	<b>2.095</b>	<b>13</b>	<b>364</b>	<b>364</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>167</b>	<b>258</b>	<b>372</b>	<b>541</b>			<b>539</b>	<b>799</b>	<b>434</b>	<b>649</b>	<b>105</b>	<b>150</b>	<b>1</b>	<b>2.189</b>	<b>1.753</b>	<b>57</b>	<b>104</b>	<b>3.777</b>	<b>1.309</b>	<b>2.468</b>	<b>13</b>	<b>446</b>			



**Hôn nhân & GD**

**Hành chính**

Hôn nhân & GD												Hành chính															
Cũ	Mới	Chuyển HS	Nhập vụ án	Cộng	G/Q	Đang GQ	Quá hạn	TĐC				Cũ	Mới	Chuyển HS	Nhập vụ án	Cộng	G/Q	Đang GQ	Quá hạn	TĐC				Cũ	Mới	Chuyển HS	Nhập vụ án
								Tổng cộng	TĐC lần 1	TĐC lần 2	TĐC trên lần 2									Tổng cộng	TĐC lần 1	TĐC lần 2	TĐC trên lần 2				
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53
14	60			74	25	49		4	4		0	47	21	0	1	67	29	38	4	3	3		8	5			
15	21			36	31	5							2			2	1	1		0			13	2	10		
29	81			110	56	54	0	4			0	47	23			69	30	39	4	3			13	10	15		
70	204			274	204	70		2	2							0		0		0				3	10	1	
69	228			297	201	96		2	2							0		0						6	7		
124	312	1		435	271	164		2	2							0		0						7	5		
99	214	1		312	214	98		1	1			1	0			1		1		1	1			13			
149	471	2		618	420	198		7	7			0	3			3	2	1						9	18		
143	454			597	362	235	3	4	4			2				2		2		2	2			88	22		
80	211	1		290	233	57	0	2	2			0	0			0	0	0		0				8	7		
95	238			333	209	124	1	3	3							0		0		0				8	2		
98	218	1	0	315	229	86		0	0				1			1	1	0		0				17	22		
58	161	0	0	219	166	53	1	0	0				0			0		0		0				12	4		
41	179	1	0	219	153	66	0	2	2			2				2	1	1		1	1			6		1	
1.026	2.890	7	0	3.909	2.662	1.247	5	25	25	0	0	5	4			9	4	5	0	4			0	177	97		
1.055	2.971			4.019	2.718	1.301	5	29			0	52	27			78	34	44	4	7			13	187	112		




Kinh tế				Lao động																ADBXLHC						Số lượng TP
Công	G/Q	Đang GQ	Quá hạn	TĐC				Cũ	Mới	Chuyển HS	Nhập vụ án	Công	G/Q	Đang GQ	Quá hạn	TĐC				Cũ	Mới	Công	G/Q	Đang GQ	Quá hạn	
				Tổng công	TĐC lần 1	TĐC lần 2	TĐC trên lần 2									Tổng công	TĐC lần 1	TĐC lần 2	TĐC trên lần 2							
54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	81
13	1	12		1			1		0			0	0	0		0				0	0	0	0	0		19
12	8	4		0			0		1			1	1	0		0					7	7	7	0		
25	9	16	0	1			1	0	1			1	1	0		0				0	7	7	7	0	0	19
12	7	5		0				0	0			0		0		0				3	2	5	5	0		8
13	7	6		1	1							0		0		0				9	87	96	96	0		9
12	4	8		1	1			0	0			0		0		0					24	24	24	0		9
13		13		0				0	0			0		0		0					19	19	19	0		8
27	12	15		1	1							0	0	0		0					34	34	34	0		10
110	31	79	2	20	20			5	1			6	3	3		0					56	56	56	0		14
15	9	6		0								0		0		0					9	9	9	0		9
10	7	3	0	2	2			0				0		0		0				1	25	26	25	1		9
39	26	13	0	2	2			0				0		0		0				1	5	6	5	1		9
16	4	12	6	2	2			0				0		0		0				2	10	12	12	0		8
5	3	2	1	0				0	0			0		0		0				5	7	12	12	0		7
272	110	162	9	29	29	0	0	5	1			6	3	3		0			0	21	278	299	297	2	0	100
297	119	178	9	30			1	5	2			7	4	3	0	0			0	21	285	306	304	2	0	119





Tổng Cộng											
T.Lý mới	Thụ lý	Giải quyết			Án đang GQ	Án tạm ĐC		Án quá hạn		Tr.đó: XXLĐ; án điểm	Ghi chú
		Số vụ	Tỷ lệ	Bình quân		Số vụ	Tỷ lệ	Số vụ	Tỷ lệ		
82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93
288	578	147	25,43%	22,37	431	81	14,01%	4	0,69%	0	
253	359	278	77,44%		81	9	2,51%		0,00%		
541	937	425	45,36%	22,37	512	90	9,61%	4	0,43%	0	
358	562	327	58,19%	40,88	235	29	5,16%	1	0,18%	7	
458	679	435	64,06%	48,33	244	22	3,24%	0	0,00%	14	
500	883	421	47,68%	46,78	462	31	3,51%	0	0,00%	0	
351	620	336	54,19%	42,00	284	38	6,13%	0	0,00%	5	
821	1274	683	53,61%	68,30	591	75	5,89%	0	0,00%	4	
747	1287	619	48,10%	44,21	668	92	7,15%	15	1,17%	0	
406	614	405	65,96%	45,00	209	27	4,40%	0	0,00%	6	
369	564	336	59,57%	37,33	228	19	3,37%	1	0,18%	0	
387	622	401	64,47%	44,56	221	17	2,73%	0	0,00%	0	
298	471	287	60,93%	35,88	184	21	4,46%	7	1,49%	0	
286	510	247	48,43%	35,29	263	52	10,20%	3	0,59%	0	
4.981	8.086	4.497	55,61%	44,97	3.589	423	5,23%	27	0,33%	36	
5.522	9.023	4.922	54,55%	33,67	4.101	513	5,69%	31	0,34%	36	0

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Nguyên Huân

An Giang, ngày 01 tháng 6 năm 2018

TL. CHÁNH ÁN  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thị Thúy Hồng